

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HS-ST
Ngày 12-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Dũng;

Bà Hoàng Thị Lá.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Lành Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 69/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trịnh Văn Đ, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1979 tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Xuân S và bà: Mai Thị T; có vợ: Nguyễn Thị T và con: 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 43/2016/HSST, ngày 20/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 25 tháng 6 năm 2019 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lành Việt M, sinh năm 1989; trú tại: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* NLC1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại cổng Công ty cổ phần xi măng Đ thuộc thôn C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng phát hiện bắt quả tang Trịnh Văn Đ có hành vi bán 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng cho Lành Việt M và NLC1 với giá 250.000 đồng. Kiểm tra, thu giữ vật chứng gồm: Số tiền 250.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám xanh của Trịnh Văn Đ; 01 gói giấy màu trắng trong có chứa chất bột màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen xám của Lành Việt M; 01 gói giấy màu trắng trong có chứa chất bột màu trắng của Nguyễn Quang H.

Công an huyện Chi Lăng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Văn Đ tại khu tập thể công nhân Công ty cổ phần xi măng Đ thu giữ số tiền 390.000 đồng và 03 xi lanh nhựa loại 300ml đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 260/KL-PC09 ngày 26/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Lành Việt M là chất ma túy Heroin có khối lượng 0,027 gam; chất bột màu trắng thu giữ của NLC1 là chất ma túy Heroin có khối lượng 0,020 gam.

Tại Cơ quan Điều tra Trịnh Văn Đ khai nhận bản thân thường xuyên mua ma túy về sử dụng, khoảng 06 giờ 00 phút ngày 20 tháng 6 năm 2019 Trịnh Văn Đ bắt xe ô tô khách từ nhà lên Công ty cổ phần xi măng Đ, là công ty nơi Đ đang làm việc, khi đi đến khu vực C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Trịnh Văn Đ xuống xe và nhờ một người đàn ông làm nghề xe ôm không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể đi mua hộ 400.000 đồng được 01 gói ma túy Heroin rồi đem theo đến Công ty cổ phần xi măng Đ cất vào trong tủ quần áo tại phòng ở của công nhân với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Trịnh Văn Đ đã hai lần bán ma túy cho Lành Việt M, NLC1 tại khu vực gần Công ty xi măng Đ: Lần thứ nhất, khoảng 15 giờ ngày, 20 tháng 6 năm 2019 khi Lành Việt M gọi điện thoại hỏi mua ma túy, Trịnh Văn Đ đồng ý, lấy gói ma túy để trong tủ chia ra 01 gói nhỏ rồi đến địa điểm đã hẹn bán cho Lành Việt M, NLC1 01 gói ma túy là 200.000 đồng. Lần thứ hai, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24 tháng 6 năm 2019, Lành Việt M gọi điện cho Trịnh Văn Đ hỏi mua khoảng 200.000 đồng hoặc 300.000 đồng ma túy Heroin, Trịnh Văn Đ đồng ý rồi lấy gói ma túy ra chia thành 02 gói nhỏ, một gói bọc bằng giấy trắng bên ngoài túi nilon, một gói bọc bằng giấy trắng để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long, sau đó cầm 02 gói ma túy ra cổng Công ty cất giấu, gói bọc trong túi nilon để cạnh cột mốc phía đối diện công ty, gói ma túy để trong bao thuốc lá để cạnh cột mốc thứ ba phía trên cổng Công ty; khoảng 00 giờ ngày 25 tháng 6 năm 2019 Lành Việt M, NLC1 đi đến trước cổng Công ty xi

măng Đ đưa cho Trịnh Văn Đ 250.000 đồng rồi đi đến điểm cất giấu 02 gói ma túy, NLC1 lấy gói ma túy tại phía đối diện cổng Công ty, Lành Việt M lấy một gói ma túy tại cột mốc bên phía cổng Công ty. Sau khi giao dịch mua bán trái phép chất ma túy xong, Lành Việt M, NLC1 quay về nhà, khi đi được 50 mét thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang.

Cáo trạng số: 73/CT-VKSCL ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Trịnh Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn Đ khai nhận: Bị cáo là người thường xuyên sử dụng ma túy. Về nguồn gốc số ma túy bán cho Lành Việt M, NLC1, bị cáo nhờ một người đàn ông làm nghề xe ôm không quen biết tại khu vực cửa C, xã H, tỉnh Thanh Hóa mua hộ với giá 400.000 đồng, bị cáo đem ma túy về sử dụng và đã hai lần bán ma túy trái phép vào ngày 20/6/2019 và ngày 25/6/2019 như đã khai tại Cơ quan điều tra. Bị cáo khẳng định bị truy tố, xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng, không oan. Đối với số tiền 390.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ tại nơi ở của bị cáo, có 200.000 đồng là tiền do bán ma túy, còn 190.000 đồng không liên quan đến ma túy nhưng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước vì bị cáo đi thi hành án, không có nhu cầu sử dụng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 02 phong bì thư bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định, 03 xilanh đã qua sử dụng; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động và 640.000 đồng.

Phần tranh luận: Bị cáo Trịnh Văn Đ không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết

định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn Đ đã khai rõ toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện: Trịnh Văn Đ đã hai lần bán ma túy Heroin cho Lành Việt M, NLC1 vào các ngày 20/6/2019 và 24/6/2019 tại khu vực Công ty cổ phần xi măng Đ thuộc thôn C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn với mục đích kiếm lời. Ngày 24/6/2019 sau khi thực hiện xong việc mua bán ma túy Heroin thì bị lực lượng Công an huyện Chi Lăng phát hiện. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trịnh Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Về tình tiết định khung: Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi của bị cáo Trịnh Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Trịnh Văn Đ là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với con người và những ảnh hưởng tiêu cực của ma túy đối với mọi mặt của đời sống xã hội nhưng do ham chơi, đua đòi dẫn đến thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy và hám lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần xét xử nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt. Về nhân thân: Tại bản án số 43/2016/HSST ngày 20/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã được xóa án tích nhưng xác định là người có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo Trịnh Văn Đ khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo vì không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, điều này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan Điều tra Công an huyện Chi Lăng.

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn Đ khai nhận nguồn gốc ma túy là do bị cáo mua của một người đàn ông làm nghề lái xe ôm không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, do không có thông tin cụ thể nên không thể điều tra, xác minh.

[8] Đối với anh Lành Việt M và NLC1 đã mua ma túy với bị cáo Trịnh Văn Đ 02 lần mục đích để sử dụng nhưng số ma túy thu giữ được không đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự (thu giữ của M 0,027 gam ma túy Heroin; H 0,020 gam ma túy Heroin) nên Cơ quan điều tra Công an huyện C đã chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân xã có thẩm quyền để xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[9] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 03 xilanh đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trịnh Văn Đ không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám xanh của Trịnh Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen xám của Lành Việt M là công cụ để bị cáo liên lạc, trao đổi với nhau về việc mua bán ma túy; số tiền 450.000 đồng thu giữ của bị cáo Trịnh Văn Đ là tiền có được sau 02 lần bị cáo Trịnh Văn Đ bán ma túy; số tiền 190.000 đồng còn lại thu giữ của bị cáo Trịnh Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng bị cáo đề nghị nộp ngân sách nước, do vậy Hội đồng xét xử cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại di động và 640.000 đồng.

[10] Cáo trạng số: 73/CT-VKSCL ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trịnh Văn Đ theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt đối với bị cáo Trịnh Văn Đ và về xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ.

[11] Về án phí: Do bị cáo Trịnh Văn Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 47, 50 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 25 tháng 6 năm 2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì dán kín, có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật Hình sự và 03 xilanh nhựa loại 300 ml đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen xám đã qua sử dụng và số tiền 640.000 đồng (sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C và ủy nhiệm chi lập ngày 11 tháng 11 năm 2019).

4. Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự để nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trịnh Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hương Giang